**BÀI 5:**

**VĂN BẢN THÔNG TIN**

**(Thời lượng: 12 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| https://cdnimg.vietnamplus.vn/uploaded/ngtnnn/2020_06_13/1306cahue3.jpg | A group of people playing instruments  Description automatically generated with medium confidence | Lễ hội vật làng Thủ Lễ: Tưng bừng hội vật đầu xuân làng Thủ ... | http://www.vista.net.vn/media/images/diem-du-lich/Nam%20Dinh/le%20hoi/LH_08thoi-com-thi.jpg |

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

**1. Năng lực đặc thù:**

**ĐỌC**

***Đọc hiểu nội dung***

- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản.

- Nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

***Đọc hiểu hình thức***

- Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

- Nhận biết và hiểu được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin.

- Nhận biết được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản

- Nhận biết được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn. bản in hoặc văn bản điện tử.

- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.

***Đọc mở rộng***

- Học sinh tìm đọc 3-5 văn bản thông tin (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

**VIẾT**

***Quy trình viết***

- Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

***Thực hành viết***

- Bước đầu biết viết văn bản thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

**NÓI VÀ NGHE**

***Nói***

- Giải thích được quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.

***Nghe***

- Tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày.

***Nói nghe tương tác***

- Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

***2. Năng lực chung***

*- Năng lực tự chủ và tự học*: Học sinh có ý thức tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin*;* hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập một cách hiệu quả.

**II. Phẩm chất**

**- Chăm chỉ**:Chăm học, chăm làm, học hỏi những phương pháp mới để phát triển bản thân.

**- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, nâng cao ý thức trách nhiệm học tập phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội.

***\* Lồng ghép bảo vệ di sản văn hóa, dân tộc:***  Quan sát và tìm hiểu một số hình ảnh về ca Huế - Ca Huế đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2015 và đang được xây dựng hồ sơ trình UNESCO đề nghị công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

***\* Giáo dục học sinh khuyết tật:*** Chú ý theo dõi, quan sát các hoạt động.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Thiết bị phòng học thông minh, KHBD…..

**2. Học liệu.**

- Phiếu học tập , tranh ảnh….

- Kiến thức ngữ văn về văn bản thông tin, kiến thức tìm hiểu thêm (qua sách báo, internet, thực tế, …) về hoạt động biểu diễn ca Huế trên sông Hương.

Trần Doan -0972881585; trường THCS Trần Hưng Đạo (Quảng Yên- Quảng Ninh)

**TIẾT 57, 58**

**Đọc hiểu văn bản**

**CA HUẾ**

*(Theo Cục Di sản văn hóa; dsvh.gov.vn)*

Text

Description automatically generated

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực đặc thù: Đọc (văn bản thông tin)**

***Đọc hiểu nội dung***

- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản ca Huế, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản của ca Huế.

***Đọc hiểu hình thức***

- Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu luật lệ trong hoạt động ca Huế. Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản ca Huế với mục đích của nó.

- Nhận biết và hiểu được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản.

- Nhận biết được cách tác giả triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản.

***Liên hệ, so sánh, kết nối***

- Nhận biết được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử.

- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn về ca Huế.

***Đọc mở rộng***

- Học sinh tìm đọc 1-2 văn bản thông tin có kiểu văn bản và độ dài tương đương với văn bản Ca Huế.

**b. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh có ý thức tự nghiên cứu về các hoạt động văn hóa mang tính văn hóa thông tin, tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm**:** Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Tranh, ảnh liên quan đến bài học.

- Máy tính, ti vi.

**2. Học liệu.**

- **Phiếu học tập 1: Tìm hiểu về xứ Huế**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| (1) Nêu vị trí địa lí của Huế. |  |
| (2) Đánh giá ý nghĩa lịch sử của Huể. |  |
| (3) Nét đẹp đặc trưng của thiên nhiên Huế là gì? |  |
| (4) Nêu tên danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng của Huế. |  |
| (5) Nhận xét về vẻ đẹp của con người Huế. |  |
| (6) Cho biết đặc điểm ẩm thực của xứ Huế là gì? |  |
| (8) Nét đẹp văn hóa Huế thể hiện ở yếu tố nào? |  |
| (9) Đọc câu thơ, câu hát về xứ Huế. |  |
| (10) Bằng một câu văn, hãy giới thiệu khái quát về ca Huế. |  |

- Video, hình ảnh minh họa về hoạt động biểu diễn ca Huế trên sông Hương.

- Kiến thức ngữ văn về văn bản thông tin, kiến thức tìm hiểu thêm (qua sách báo, internet, thực tế, …) về hoạt động biểu diễn ca Huế trên sông Hương.

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Khơi gợi kiến thức, tạo tâm thế hứng thú để bước vào giờ học.

**b. Nội dung**:Học sinh tham gia trò chơi “***Thử tài của bạn”.***

**c. Sản phẩm:** Học sinh chia sẻ những hiểu biết về văn bản thông tin qua bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện:** HS làm bài tập nối cột.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu 10 câu hỏi tìm hiểu, giới thiệu về xứ Huế và giao cho HS thông qua trò chơi: “THỬ TÀI CỦA BẠN”.  - Phổ biến cách chơi: HS thảo luận, thống nhất cách chia sẻ cặp đôi.  – Hai HS tham gia trò chơi (dẫn chương trình và trả lời câu hỏi)   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Trả lời** | | (1) Nêu vị trí địa lí của Huế. |  | | (2) Đánh giá ý nghĩa lịch sử của Huể. |  | | (3) Nét đẹp đặc trưng của thiên nhiên Huế là gì? |  | | (4) Nêu tên danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng của Huế. |  | | (5) Vẻ đẹp của con người Huế. |  | | (6) Vẻ đẹp ẩm thực Huế |  | | (7) Nét đẹp văn hóa Huế thể hiện ở yếu tố nào? |  | | (8) Đọc câu thơ, câu hát về xứ Huế. |  | | (9) Bằng một câu văn, hãy giới thiệu khái quát về ca Huế. |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV cho HS chuẩn bị cặp đôi thống nhất cách thức thực hiện.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Học sinh tham gia trò chơi lên thể hiện hỏi và trả lời.  - HS và giáo viên cùng quan sát lắng nghe, góp ý.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Học sinh nhận xét đánh giá phần chia sẻ của các cặp đôi.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và kết luận, -GV dẫn dắt vào bài: “*Đã đôi lần đến với Huế mộng mơ. Tôi ôm ấp một tình yêu dịu ngọt. Vẻ đẹp Huế chẳng nơi nào có được. Nét dịu dàng, pha lẫn trầm tư. Tình yêu từ chiếc nón bài thơ, từ giọng nói thâm trầm sâu lắng lại”*. Lời hát là tiếng lòng của chúng ta khi nghĩ về xứ Huế- một trong những trung tâm văn hóa nổi tiếng của nước ta. Bài học hôm nay ta sẽ được đến với một phần nét đẹp khó quên của xứ Huế thân yêu. | **Những hiểu biết về Huế:**  *+ Về vị trí địa lí*: Huế thuộc miền Trung Việt Nam, phía Nam giáp Đà Nẵng, phía bắc giáp Quảng Trị.  *+ Ý nghĩa lịch sử****:*** Huế (Phú Xuân) là kinh đô của nhà Nguyễn hơn một trăm năm.  *+ Thiên nhiên Huế*: đẹp, mộng mơ với non nước hữu tình  *+ Danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng của Huế*: sông Hương, núi Ngự, Phu Văn Lâu, thành nội với các lăng tẩm của các triều vua nhà Nguyễn, các đền đài chùa chiền trong đó có chùa Thiên Mụ nổi tiếng.  + *Nét đẹp con người xứ Huế*: Dịu dàng, nghĩa tình, thủy chung...  *+ Ẩm thực*: có nhiều món ăn, nhiều thứ kẹo bánh mang màu sắc Huế.  *+ Nét đẹp văn hóa*: điệu hò, làn điệu dân ca nổi tiếng... các điệu hò ca Huế thể hiện rõ nét tâm hồn con người xứ Huế.  - Lời thơ câu hát: “Đã đôi lần đến với Huế mộng mơ, tôi ôm ấp một tình yêu dịu ngọt, vẻ đẹp Huế chẳng nơi nào có được, nét dịu dàng, pha lẫn trầm tư”  - Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa âm nhạc thanh lịch và tao nhã, một sản phẩm tinh thần đáng trân trọng về vùng cố đô. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu:**

**-** Khơi gợi kiến thức ngữ văn của học sinh về văn bản thông tin giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.

- Học sinh nhận biết, hiểu được ý nghĩa của một số từ ngữ, một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai...), nội dung (đề tài, chủ đề...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động văn hóa.

- Hiểu và chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

**b. Nội dung:** Học sinh thực hiện cá nhân và theo nhóm cặp hoàn thiện phiếu học tập.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời thể hiện hiểu biết của HS, phiếu học tập đã hoàn thiện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS trả lời cá nhân:  **(1) Thế nào về văn bản thông tin giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi? Cho ví dụ minh họa.**  **(2) Nêu cách triển khai thông tin** trong văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ cá nhân nhiệm vụ theo yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả làm việc cá nhân  - HS khác nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - HS và GV nhận xét, đánh giá  - GV kết luận:  + Khái niệm  + Trình tự sắp xếp thông tin. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Kiến thức ngữ văn**  ***- Khái niệm:***Văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi là loại văn bản thông tin nêu lên các quy định về cách thức tiến hành một hoạt động hay trò chơi mà người tham gia cần tuân thủ và người xem cần biết.  Ví dụ:  + Quy định về cách thức tiến hành hoạt động ca Huế  + Quy định về cách thức tiến hành hoạt động đấu vật  + Quy định, luật lệ về hội thi nấu cơm...  -> Các quy định này hướng dẫn người tham gia thực hiện đúng, đồng thời giúp người xem thưởng thức, đánh giá được cái hay của hoạt động hoặc trò chơi và tài nghệ của những người biểu diễn thi đấu.  **- Trình tự sắp xếp thông tin:**  + Sắp xếp theo trật tự thời gian  + Theo mức độ quan trọng của thông tin  + Sắp xếp theo các khía cạnh khác nhau của đối tượng được phân loại. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS trả lời cá nhân:  **? Nêu xuất xứ của văn bản?**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ cá nhân nhiệm vụ theo yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả làm việc cá nhân  - HS khác nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - HS và GV nhận xét, đánh giá  - GV kết luận: | **2. Tác giả tác phẩm**  **- Xuất xứ:** Theo cục Di sản văn hóa dsvh.gov.vn. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GVcho HS đọc văn bản và tìm hiểu từ ngữ qua bài tập nối ý:  + Hát cửa quyền  + Diễn xướng  + Giới thượng lưu  + Môi trường diễn xướng  + Tao nhân mặc khách  + Nhạc thính phòng  + Ca Huế  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nêu cách đọc, tìm hiểu nghĩa của từ ngữ qua bài tập nối ô cột.  - HS làm bài tập nối cột A (từ cần tìm hiểu) với cột B (nghĩa của các từ).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS đọc và làm bài tập  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV đánh giá và kết luận một số từ ngữ, khắc sâu cho học sinh kiến thức về ca Huế  + *Ca Huế đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2015 và đang được xây dựng hồ sơ trình UNESCO đề nghị công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.* | **3. Hướng dẫn đọc**  **a. Đọc, chú thích** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu trên máy phiếu học tập 1.  **PHIẾU HỌC TẬP 1:**  **(1) Dựa vào nội dung đã chuẩn bị hoàn thiện nội dung phiếu học tập.**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung tìm hiểu** | **Trả lời** | | Thể loại, kiểu văn bản |  | | Phương thức biểu đạt |  | | Đề tài, chủ đề của văn bản “*Ca Huế”* |  | | Ý nghĩa nhan đề |  | | Bố cục |  |   **( 2)** **Văn bản “Ca Huế” giới thiệu về hoạt động gì?**  **...................................................................**  GV: Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thiện nội dung phiếu học tập 1**:**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thảo luận cặp đôi, thống nhất nội dung phiếu học tập.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diên 1-2 cặp đôi lên báo cáo. các cặp đôi khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá phần trả lời của các cặp đôi  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận đặc điểm khái quát về hình thức văn bản.  - Kết luận: *Có đến với xứ Huế mộng mơ mà chưa nghe ca Huế trên sông Hương thì xem như chưa một lần đến Huế. Sẽ tuyệt vời biết bao khi du khách ngồi trên du thuyền trôi theo dòng sông Hương thơ mộng, thả hồn vào những điệu hò mênh mông, những câu hát nam ai, nam bình sâu lắng… Bài học hôm nay giúp mỗi chúng ta cảm nhận được phần nào những điều hấp dẫn ấy của ca Huế.* | **b. Đặc điểm thể loại**  **- Thể loại, kiểu văn bản**  **+** Thể loại: Văn bản thông tinKiểu văn bản: Văn bản thông tin giới thiệu quytắc luật lệ của hoạt động văn hóa dân gian ca Huế.  **- Phương thức biểu đạt:** Thuyết minh  **- Đề tài, chủ đề:** Giới thiệu giá trị của các di sản văn hóa **(**Văn bản “*Ca Huế*” giới thiệu hoạt động của ca Huế, một hoạt động âm nhạc truyền thống lâu đời và rất nổi tiếng của xứ Huế về nguồn gốc, các quy định và luật lệ, giá trị và thành tựu của thể loại âm nhạc ca Huế).  **- Nhan đề**: Cung cấp thông tin về đối tượng- nội dung văn bản.  -  **Bố cục**  + Phần 1: Nguồn gốc ca Huế  + Phần 2: Môi trường diễn xướng của ca Huế.  + Phần 3: Giá trị của ca Huế. |

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu**

- Hiểu và chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

**b. Nội dung:** Học sinh làm việc cá nhân, nhóm để tìm hiểu chi tiết về ca Huế (nguồn gốc, không gian diễn xướng, ý nghĩa….)

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời tìm hiểu của HS về ca Huế.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn tìm hiểu thông tin giới thiệu về ca Huế.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: Chiếu phiếu học tập 2, yêu cầu HS thảo luận nhóm thống nhất nội dung phiếu.  **PHIẾU HT 2 (Chiếu phiếu HT)**  **Nhiệm vụ: Đọc văn bản “Ca Huế” và chia sẻ các thông tin:**  (1) Nguồn gốc của ca Huế có gì đặc biệt?  ...........................................................  (2) Giới thiệu hiểu biết về các quy tắc và phong cách biểu diễn của ca Huế. Nhận xét cách đưa thông tin của tác giả.   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung thông tin** | **Quy định, luật lệ** | | Môi trường diễn xướng |  | | Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế |  | | Số lượng người nghe ca Huế |  | | Số lượng nhạc công |  | | Số lượng nhạc cụ |  | | Phong cách biểu diễn |  | | Nhận xét cách đưa thông tin trong văn bản “Ca Huế”. |  |   (3)Nêu giá trị của hoạt động ca Huế? Câu văn đã khái quát giá trị của ca Huế**.**  .....................................................................  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận thống nhất ý kiến trên cơ sở phiếu cá nhân của nhóm trưởng.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả phiếu học tập đã thống nhất.  - Các nhóm khác lắng nghe nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  + Nhóm 1: Nguồn gốc ca Huế  + Nhóm 2, 3: Thông tin về phong cách và quy tắc biểu diễn.  + Nhóm 4: Giá trị của ca Huế.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  - GV lưu ý điểm khác biệt giữa phong cách biểu diễn truyền thống và cho du khách.  - Giới thiệu thêm thông tin về ca Huế: *Đến với xứ Huế được thưởng thức ca Huế nhất là nghe ca Huế trên sông Hương thì thật tuyệt vời. Được lắng nghe ca Huế với âm sắc ngọt ngào của chất giọng Huế, hòa trong không gian tĩnh mịch của đêm tối, dưới sắc nước lung linh của ánh đèn, du khách ai cũng có được giây phút lắng đọng tuyệt vời của tâm hồn. Một lần được trải nghiệm ca Huế là một lần nhớ mãi, là một lần mong được trở lại... Bởi thế người dân cố đô luôn trân trọng, giữ gìn, phát triển loại hình văn hóa này dù trải qua bao biến cố, thăng trầm của lịch sử. Và ca Huế là một tài sản văn hóa phi vật thể, là niềm tự hào không chỉ của xứ Huế mà là của cả dân tộc*. | **II. Đọc- Hiểu văn bản**  **1. Tìm hiểu các thông tin thể hiện trong văn bản.**  **a. Nguồn gốc ca Huế**  - Ca Huế khởi nguồn từ hát cửa quyền trong cung vua, phủ chúa, với hình thức diễn xướng mang tính bác học, dành cho giới thượng lưu say mê nghệ thuật.  - Sau này được dân gian hóa để có điều kiện đến với nhiều tầng lớp công chúng.  **b. Các quy tắc và phong cách biểu diễn của ca Huế**  **\* Những thông tin thể hiện quy tắc, luật lệ của ca Huế bao gồm:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung thông tin** | **Quy định, luật lệ** | | Môi trường diễn xướng | Thường ở trong một không gian hẹp | | Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế | Khoảng 8-10 người | | Số lượng người nghe ca Huế | Khoảng 4-5 người hoặc nhiều hơn | | Số lượng nhạc công | Khoảng 5- 6 người | | Số lượng nhạc cụ | - Sử dụng đạt chuẩn 4 -5 loại nhạc cụ trong dàn ngũ tuyệt cổ điển (đàn nguyệt, đàn tì bà, nhị, tranh, tam)  - Hoặc sử dụng dàn tứ tuyệt gồm các nhạc cụ (nguyệt, nhị, tì, đàn tranh)  - Hoặc đầy đủ hơn là dàn lục ngự (tam, tì, nhị, nguyệt, tranh, bầu) | | Phong cách biểu diễn | - Biểu diễn truyền thống: người biểu diễn và người thường thức có quen biết nhau, vừa thưởng thức nghệ thuật vừa có thể nhận xét đánh giá, góp ý.  - Biểu diễn cho du khách: Có giới thiệu chương trình, quá trình hình thành, phát triển giá trị của ca Huế với các tiết mục biểu diễn minh họa của nghệ nhân. | | Cách đưa thông tin | - Thông tin kiến thức cơ bản về hoạt động trình diễn ca Huế trình bày đơn giản, ngắn gọn:  + Giúp đông đảo đối tượng người đọc có thể dễ dàng tiếp cận.  + Giúp lan tỏa hiểu biết về ca Huế - một di sản văn hóa của dân tộc một cách hiệu quả |   **c. Giá trị đã được công nhận của ca Huế**  Ca Huế là một Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận ngày 08/06/2015)  “Là loại âm nhạc kết hợp giữa dân gian, chuyên nghiệp và bác học của ca nhạc thính phòng, một thể loại âm nhạc đỉnh cao trong toàn bộ các di sản âm nhạc truyền thống Việt Nam” |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời cá nhân  (1) Văn bản cho em hiểu biết thêm những gì về ca Huế? Các thông tin trong văn bản có ý nghĩa như thế nào với em nói riêng và với xã hội nói chung?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân câu hỏi, GV quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc cá nhân.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | **2. Ý nghĩa thông tin của văn bản**  - Văn bản có tác dụng hiệu quả trong việc lan tỏa hiểu biết về ca Huế - một di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc.  - Nhắc nhở con người về ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể này. - Bồi dưỡng lòng yêu mến, trận trọng, tự hào về một giá trị văn hóa tinh thần của xứ Huế cũng là của dân tộc.  - Bồi dưỡng lòng yêu mến, trận trọng, tự hào về một giá trị văn hóa tinh thần của xứ Huế cũng là của dân tộc. |

**HOẠT ĐỘNG 2.4. HƯỚNG DẪN TỔNG KẾT VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu**: Học sinh khái quát đặc sắc nội dung, nghệ thuậtchỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của văn bản.

**b. Nội dung:** HS trả lời cá nhân câu hỏi khái quát nội dung nghệ thuật văn bản, rút ra bài học về cách đọc hiểu văn bản thông tin về luật lệ hoạt động...

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh

- GV sử dụng KT chia sẻ nhóm bàn để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…

**d. Tổ chức hoạt động**: HS trả lời cá nhân câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời cá nhân  (1) Khái quát những đặc sắc nghệ thuật nổi bật và nội dung chính của văn bản “Ca Huế”.  (2) Chia sẻ về nội dung cần giới thiệu về quy tắc, luật lệ của một hoạt động hav trò chơi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân câu hỏi, GV quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc cá nhân.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | **IV. Tổng kết.**  **1. Nghệ thuật**  - Thông tin được trình bày từ khái quát đến cụ thể và theo thời gian, rõ ràng, chính xác.  - Văn bản đã sử dụng hiệu quả các yếu tố của văn bản thông tin.  - Nhan đề, số liệu, hình ảnh để truyền tải được nội dung, ý nghĩa đến người đọc…  **2. Nội dung**  - Văn bản cung cấp kiến thức cơ bản về hoạt động trình diễn ca Huế theo lối đơn giản, ngắn gọn, giúp đông đảo đối tượng người đọc có thể dễ dàng tiếp cận.  **3. Nội dung giới thiệu về quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi:**  - Nguồn gốc của hoạt động hay trò chơi (nếu có)  - Các qui tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi (thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia, các bước tiến hành trò chơi, hoạt động, các thử thách cần vượt qua, tiêu chí đánh giá.)  - Nêu ý nghĩa của hoạt động, trò chơi… |

**HOẠT ĐỘNG 3: HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành làm bài tập để củng cố kiến thức về văn bản thông tin ca Huế.

**b. Nội dung***:* Học sinh làm tập theo hình thức cá nhân, cặp đôi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** học tập:  - GV lần lượt chiếu bài tập yêu cầu HS thực hiện**.**  **Bài 1 (Cặp đôi).** So sánh điểm giống và khác nhau trong phong cách biểu diễn truyền thống và phong cách phục vụ du khách của ca Huế.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các phương diện so sánh** | **Phong cách truyền thống** | **Phong cách phục vụ du khách** | | Quan hệ giữa người biểu diễn và người thưởng thức. |  |  | | Độ am hiểu của người thưởng thức. |  |  | | Hoạt động đi kèm |  |  |   **Bài 2 (Cá nhân):** **Nêu dấu hiệu nhận biết văn bản “Ca Huế” là văn bản thông tin.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm cá nhân (cặp đôi) các bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả thực hiện bài tập và bổ sung cho nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Giáo viên kết luận, học sinh tự bổ sung kiến thức. | **V. Luyện tập**  **Bài 1:** So sánh điểm giống và khác nhau trong phong cách biểu diễn truyền thống và phong cách phục vụ du khách của ca Huế**.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các phương diện so sánh** | **Phong cách truyền thống** | **Phong cách phục vụ du khách** | | Quan hệ giữa người biểu diễn và người thưởng thức. | người diễn và người nghe có quen biết, hoặc biết tiếng. | người dẫn chương trình là cầu nối. | | Độ am hiểu của người thưởng thức. | Người nghe am hiểu về ca Huế | Người nghe không cần có hiểu biết rõ ràng về ca Huế. | | Hoạt động đi kèm. | Hoạt động bình phẩm, đánh giá nghệ thuật. | Đi kèm lời giới thiệu khái quát về ca Huế của người dẫn chương trình dành cho khán giả. |   **Bài 2: Dấu hiệu nhận biết văn bản thông tin.**  - Văn bản có hướng dẫn, đề mục rõ ràng, có hình ảnh minh họa.  - Giới thiệu mẹo đọc liên quan đến hoạt động học tập.  - Cung cấp thông tin hữu ích, trình bày gọn dễ hiểu.  - Mục đích văn bản: Hướng dẫn cách ghi chép khoa học để nắm bắt thông tin nhanh nhất. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết nhiệm vụ học tập

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài SGK và bài tập mở rộng bằng trò chơi.

**c. Sản phẩm:** Bài tập đã hoàn thiện của học sinh**.**

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: HS làm bài tập sgk.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân trong 10 phút và trả lời câu hỏi sau:  **(**1) Dựa và các thông tin từ văn bản trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 6- 8 dòng) tóm tắt những hiểu biết của em về ca Huế.  (2) Hãy nêu một hoạt động ca nhạc truyền thống của quê hương em hoặc các vùng miền khác có hình thức tương tự như hoạt động ca Huế.  (3) Bên cạnh cái nôi dân ca Huế, em còn biết những vùng dân ca nổi tiếng nào của nước ta?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - GV kết luận , cho HS tham khảo thông tin về ca trù. | **Câu 1. Hiểu biết về ca Huế.**  **Sản phẩm tham khảo:**  Ca Huế là một loại hình âm nhạc truyền thống của xứ Huế được nhiều người yêu thích. Ca Huế thường được biểu diễn trong một không gian hẹp, vào buổi tối vì tính chất của âm nhạc mang tính tâm sự, tâm tình. Số lượng người tham gia ca Huế khoảng từ 8-10 người.Về phong cách biểu diễn ca Huế có 2 kiểu. Thứ nhất là cách biểu diễn truyền thống người biểu diễn và người thường thức có quen biết nhau, vừa thưởng thức nghệ thuật vừa có thể nhận xét đánh giá, góp ý. Thứ hai là biểu diễn cho du khách: Có giới thiệu chương trình, quá trình hình thành, phát triển giá trị của ca Huế với các tiết mục biểu diễn minh họa của nghệ nhân. Em rất yêu thích thể loại âm nhạc đặc biệt này, em mong ca Huế sẽ mãi được bảo tồn và ngày càng phát huy.  **Câu 2: Hoạt động ca nhạc truyền thống** **có hình thức tương tự như hoạt động ca Huế.**  **- Hoạt động ca nhạc truyền thống – Ca trù (Tuyên Quang)**  **- Hát xoan (Phú Thọ)**  **- Hát quan họ (Bắc Ninh)**  **- Hát chèo (Hà Nam, Thái Bình, Nam Định..)**  **Câu 3: Vùng dân ca nổi tiếng:**  **-** Bắc Ninh (dân ca quan họ)  - Phú Thọ (hát xoan)  - Nghệ Tĩnh (hát ví, dặm)  - Đồng bằng Sông Cửu Long (đàn ca tài tử) |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**- Hướng dẫn học bài**:

+ Học sinh nắm chắc cách giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động văn hóa.

+ Sưu tầm các bài viết giới thiệu về quy tắc, luật lệ trò chơi.

***- Chuẩn bị bài:*** Chuẩn bị các câu hỏi đọc hiểu văn bản ***“Hội thi thổi cơm***” (Theo dulichvietnam.org.vn)

**\*Rút kinh nghiệm:**